

**PHƯƠNG ÁN
SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2026 - 2027**

I. Kết quả đạt được

1. Thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi

Vụ Đông tiếp tục được xác định là vụ sản xuất quan trọng trong năm với đặc thù và lợi thế có 3 tháng mùa đông lạnh, sự chuyển tiếp nền nhiệt độ đầu vụ và cuối vụ tạo nên sự phong phú đa dạng về chủng loại đối với cây trồng vụ Đông, nhất là nhóm rau màu ôn đới; Nông dân có truyền thống và trình độ thâm canh vụ Đông, giá trị sản xuất đạt cao, nhiều hộ nông dân giàu lên nhờ tích cực sản xuất vụ Đông.

Sản xuất vụ Đông tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của đảng ủy, UBND xã, các Sở có liên quan, các ngành phục vụ sản xuất cấp tỉnh; sự đồng thuận, hưởng ứng của các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân. Kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sản xuất được tích lũy; cơ sở hạ tầng, dịch vụ hỗ trợ tiếp tục phát triển đáp ứng cho nhu cầu phục vụ sản xuất.

Nhu cầu tiêu thụ và phục vụ chế biến nội địa có xu hướng tăng nhất là trên một số đối tượng cây trồng: ngô ngọt, ớt, ngô làm thức ăn gia súc, rau ưa lạnh,...;

b) Khó khăn

- Ảnh hưởng của thiên tai, các cơn bão (số 5,6,10) trong năm 2025 đã gây thiệt hại đến sản xuất nông nghiệp, đồng thời gây khó khăn cho việc khôi phục, cải tạo đồng ruộng và tổ chức gieo trồng vụ Đông (*điển hình là nhóm cây trồng sớm như ngô hạt, đậu tương, ớt...*). Một số diện tích sau thiên tai phải tiến hành tiêu thoát nước, vệ sinh đồng ruộng, cải tạo đất trước khi đưa vào sản xuất, dẫn đến thời gian chuẩn bị và gieo trồng bị chậm so với kế hoạch;

- Thiếu hụt lao động khu vực nông thôn vẫn diễn ra. Việc ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất vụ Đông tuy có chuyển biến nhưng còn hạn chế, doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm trồng trọt vẫn thiếu, chưa có nhiều thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa vụ Đông;

- Giá một số vật tư phục vụ sản xuất vẫn ở mức cao trong khi đầu ra sản phẩm gặp khó khăn đã ảnh hưởng đến tâm lý đầu tư sản xuất của người dân, doanh nghiệp;

- Sản xuất trồng trọt tại vụ Đông vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro do diễn biến của thời tiết như mưa nhiều ở đầu vụ, nền nhiệt độ cuối vụ cao hơn trung bình nhiều năm ảnh hưởng lớn đến sinh trưởng phát triển cây màu vụ Đông ưa lạnh.

2. Kết quả sản xuất vụ Đông 2025-2026

Toàn xã gieo trồng được 557,3 ha/703 ha, đạt 79,27% so với KH; sản lượng lương thực 3.752,19 tấn. Kết quả sản xuất một số cây trồng chính như sau:

Ngô: Diện tích gieo trồng 234,32 ha đạt 62,48% KH, năng suất đạt 49 tạ/ha, sản lượng 1.148,17 tấn; Khoai lang: Diện tích gieo trồng 54,7 ha đạt 364,6% KH, năng suất đạt 61 tạ/ha, sản lượng 333,64 tấn; Rau đậu các loại: Diện tích 184,73 ha đạt 99,31% so KH, năng suất bình quân 69,59 tạ/ha, sản lượng 1.285,58 tấn.

II. Tồn tại hạn chế

Mặc dù sản xuất vụ Đông năm 2025-2026 đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế sau:

- Ngay từ đầu vụ Đông trên địa bàn xã có mưa lớn trên diện rộng làm cho một phần diện tích cây vụ Đông, đặc biệt là diện tích ngô đã trồng bị thiệt hại phải gieo trồng lại, nhiều diện tích đất bãi bị ngập úng phù sa bồi lắng không gieo trồng được nên diện tích cây vụ đông không đạt kế hoạch.

- Việc tích tụ, tập trung đất đai còn hạn chế; diện tích sản xuất còn phân tán, nhỏ lẻ, manh mún đã ảnh hưởng đến việc ứng dụng cơ giới hóa, công nghệ cao vào sản xuất.

- Một số sản phẩm nông sản vụ Đông tiếp tục gặp nhiều khó khăn về tiêu thụ, tình trạng "được mùa mất giá" vẫn xảy ra đối với các loại rau màu gieo trồng đại trà do thiếu các cơ sở chế biến sâu. Tiêu thụ sản phẩm theo hợp đồng tuy đã được nâng lên nhưng còn hạn chế và chưa được quan tâm thích đáng.

- Một số thôn chưa thực sự quan tâm đến sản xuất vụ Đông, chưa xem vụ Đông là vụ có thể mạnh về giá trị và thị trường tiêu thụ.

III. Định hướng, mục tiêu sản xuất vụ Đông năm 2026-2027

1. Định hướng

Phát triển vụ Đông 2026-2027 theo chủ trương tái cơ cấu ngành trồng trọt theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững. Tiếp tục xác định vụ Đông là vụ sản xuất quan trọng đối với tăng trưởng của toàn ngành cho năm tiếp theo. Vì vậy, cần xác định rõ đối tượng cơ cấu giống cây trồng vụ Đông có lợi thế đồng thời tập trung mở rộng diện tích cũng như áp dụng các biện pháp kỹ thuật phù hợp để tập trung chỉ đạo.

Nhóm cây trồng chủ lực trong vụ Đông gồm: ngô, khoai lang, rau đậu các loại. Trong đó, cây ngô, cây rau phải được xem như cây chủ lực trong cả vụ Đông; cây ngô phục vụ mục tiêu lấy hạt và sản xuất thức ăn xanh cho bò sữa, bò thịt, cây rau phục vụ cho tiêu thụ trong nước và chế biến tại một số thị trường truyền thống.

Tiếp tục đa dạng hóa các nhóm cây khác trong vụ Đông, đặc biệt chú ý trồng rải vụ đối với cây rau nhằm giảm hiện tượng vừa thừa vừa thiếu. Mở rộng diện tích các đối tượng có thị trường tiêu thụ tốt, ổn định, ưu tiên các sản phẩm tiêu thụ, chế biến nội địa như: bí xanh, bí ngô, hành tỏi, các loại hoa,... đồng thời gắn sản xuất với chứng nhận an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, bảo vệ môi trường sinh thái và nâng cao giá trị thu nhập đối với người sản xuất rau, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

Tổng diện tích gieo trồng phấn đấu **575** ha trở lên, trong đó:

- Cây ngô: Diện tích 250 ha, năng suất đạt 51 tạ/ha, sản lượng ước đạt 1.275 tấn;

- Lạc: Diện tích 5 ha, năng suất đạt 13,2 tạ/ha, sản lượng ước đạt 6,6 tấn;
 - Khoai lang: Diện tích 65 ha, năng suất đạt 101 tạ/ha, sản lượng ước đạt 656,5 tấn;
 - Rau đậu các loại: Diện tích 230 ha, năng suất đạt 70 tạ/ha, sản lượng ước đạt 1.610 tấn;
 - Cây trồng khác: Diện tích 25 ha.
- b) Chỉ tiêu, diện tích, kế hoạch một số cây trồng chính cho các đơn vị thôn.
(có phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. Các giải pháp chủ yếu

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tập trung chỉ đạo, điều hành sản xuất vụ Đông

Trước mắt, tập trung chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh, phòng chống thiên tai bảo vệ sản xuất vụ Thu Mùa. Tổ chức thu hoạch nhanh, gọn diện tích lúa và cây trồng vụ Thu Mùa khi đến thời điểm chín để bảo đảm năng suất và sản lượng đồng thời tạo quỹ đất để tiến hành gieo trồng cây màu vụ Đông trong khung thời vụ sớm nhất. Đối với cây lúa, khi đã chín trên 80% tập trung chỉ đạo, hướng dẫn nông dân tranh thủ thời tiết thuận lợi huy động máy thu hoạch, nhân lực tổ chức thu hoạch nhanh, gọn với phương châm “xanh nhà hơn già đồng” để đảm bảo an toàn và tạo quỹ đất gieo trồng cây vụ Đông; chủ động các giải pháp trong thu hoạch: tổ chức tốt dịch vụ máy thu hoạch lúa trên địa bàn, đồng thời không để hiện tượng bão kê máy, giữ ruộng; huy động các lực lượng giúp nhân dân thu hoạch khi cần thiết.

Quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân về vai trò, ý nghĩa và hiệu quả trong sản xuất vụ Đông; huy động, phát động các tổ chức chính trị, xã hội nghề nghiệp tham gia sản xuất vụ Đông bằng nhiều hình thức khác nhau như động viên, hỗ trợ công lao động, đổi công, tư vấn kỹ thuật, đứng ra bảo lãnh cung ứng vật tư, nhận đất của các hộ không có điều kiện tự tổ chức sản xuất... nhằm hỗ trợ nhân dân và tạo thành phong trào rộng khắp trên địa bàn.

Tăng cường thời lượng và nội dung tuyên truyền về các chủ trương, chính sách, các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các mô hình sản xuất mới, hiệu quả; phân tích rõ lợi thế, hiệu quả trong sản xuất vụ Đông thông qua hệ thống truyền thanh, các cuộc họp thôn, các buổi sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt câu lạc bộ ... để nhân dân nắm, hiểu và hưởng ứng tham gia.

Phân công các đồng chí lãnh đạo và cán bộ kỹ thuật phụ trách từng địa bàn cụ thể để hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai các giải pháp đề ra, hỗ trợ kỹ thuật cho nhân dân trong sản xuất.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất giữa các cấp, các ngành để phối hợp chỉ đạo và kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình sản xuất.

2. Xây dựng, triển khai Phương án, kế hoạch sản xuất vụ Đông phù hợp với điều kiện sản xuất của từng thôn, HTX.

Phương án sản xuất vụ Đông năm 2026-2027 tập trung vào một số nội dung

chính như sau: Đảm bảo cao nhất về diện tích, tăng tối đa diện tích các cây trồng chính như ngô, cây thức ăn chăn nuôi, rau vụ sớm; Mở rộng diện tích sản xuất các loại rau quả có giá trị kinh tế cao và có thể bảo quản lâu dài, có khả năng thuận lợi trong quá trình vận chuyển không cần phải sơ chế, đóng gói cầu kỳ như bí xanh, khoai lang, hành tỏi, su hào; Chỉ sản xuất các loại cây trồng phục vụ xuất khẩu khi có hợp đồng và bảo lãnh tiêu thụ nông sản; tính toán rải vụ sản xuất một cách phù hợp cho từng đối tượng cây trồng một cách phù hợp để tránh hiện tượng thừa thiếu cục bộ.

Căn cứ Phương án sản xuất vụ Đông 2026-2027 của UBND xã, các thôn rà soát lại kết quả thực hiện vụ Đông trước, quỹ đất có khả năng sản xuất vụ Đông, tình hình thực tế về điều kiện sản xuất, lao động, thị trường, để xây dựng kế hoạch cho thôn mình về diện tích và cơ cấu các cây trồng chủ lực.

3. Giải pháp về kỹ thuật

3.1. Giải phóng đất và kỹ thuật làm đất:

Trên những diện tích có kế hoạch sản xuất vụ Đông, cần chủ động tiêu nước trước khi thu hoạch cây trồng vụ Thu Mùa để tạo điều kiện giải phóng đất. Thu hoạch cây trồng vụ Thu Mùa đến đâu, tiến hành vệ sinh đồng ruộng (dọn cỏ dại, cắt rơm rạ, nhổ bỏ gốc cây) và giải phóng đất ngay đến đó. Áp dụng nhiều hình thức làm đất khác nhau đối với mỗi loại cây trồng như làm đất ướt đặt bầu ngô, làm đất tối thiểu gieo ngô, đậu tương; làm đất thành luống trồng rau màu các loại.

*** Thời vụ và cơ cấu bộ giống các loại cây trồng:**

Đối với nhóm cây ưa ấm, gieo trồng vụ Đông sớm, thời vụ gieo trồng kết thúc trước 10/10/2026; đối với nhóm cây ưa lạnh gieo trồng sau 10/10/2026. Cần tính toán và khuyến cáo quy mô sản xuất từng loại cây trồng, bố trí rải vụ phù hợp để đảm bảo nguồn cung, hạn chế tình trạng dư thừa trong thời gian chính vụ. Cụ thể thời vụ, bộ giống một số cây trồng chủ lực như sau:

*** Cây ngô:**

Đối với cây ngô, là cây trồng chính có diện tích lớn nhất trong vụ Đông, do ảnh hưởng của dịch bệnh, nguồn giống có thể bị thiếu hụt. Vì vậy, cần có giải pháp chủ động nguồn giống phục vụ sản xuất. Phát huy vai trò của các Hợp tác xã, chủ động đầu mối, đăng ký số lượng, chủng loại giống, thời điểm cung ứng cụ thể với các công ty giống cây trồng để cung ứng cho nhân dân gieo trồng.

Trên các chân đất chuyên màu (*bãi ven sông, đất đồi thấp, đất lúa chuyển sang làm màu*); gieo trước 15/9/2026; sử dụng các giống ngô lai đơn chịu mật độ cao như VS36, PSC102, PSC747, DK6919S, DK9955S, NK4300, NK4300 Bt/GT, CP511, CP501S, PAC558, NK7328; các loại ngô nếp như TBM18, HN68, HN88, HN92, MX6, MX10..., ngô đường, ngô rau...;

Trên đất 2 lúa mở rộng diện tích vụ Đông: gieo trồng trước ngày 05/10/2026: sử dụng các giống ngắn ngày như DK6919, NK66Bt/GT, NK6275, NK4300 và NK4300Bt/GT, NK7328, CP 311, CP 511, CP 111, CP 519, ngô nếp,... để đạt năng suất cao, thời vụ gieo có thể đến 10/10/2026.

Khuyến khích sử dụng các giống ngô biến đổi gen có năng suất cao và khả năng chống chịu sâu bệnh, đặc biệt là kháng sâu keo mùa thu như: DK6919S, DK9955S, NK4300 Bt/GT, CP501S,....

Biện pháp kỹ thuật: Gieo trồng ngô kịp thời vụ, kết thúc gieo trồng trước 15/10, đảm bảo mật độ; những vùng chủ động tưới, tiêu cần áp dụng kỹ thuật làm đất tối thiểu, kỹ thuật gieo thẳng hạt hoặc đặt bầu xuống gốc rạ; tăng mật độ ngô đạt 6-7 vạn cây/ha đối với đất màu và trên 5-6 vạn cây/ha đối với đất 2 lúa; bón phân sớm, đủ lượng và cân đối, phòng trừ sâu bệnh kịp thời, nhất là sâu keo mùa thu suốt giai đoạn phát triển, bệnh nghệt rễ, huyết dụ ở giai đoạn đầu, phòng trừ chuột, sâu xám gây hại giai đoạn cây con gây khuyết mật độ.

* **Cây khoai lang:** Trồng càng sớm càng tốt, thời vụ trồng kết thúc trước 15/10/2026; sử dụng các giống KL5, KL 209, Hoàng Long, 143, VX-37, KB1, BV1, VC68-2, và các giống khoai lang Nhật, Trung Quốc chất lượng cao,...

* **Cây ớt:** các giống ớt chỉ thiên, ớt cay số 20, ớt hiểm lai 207, ớt ngọt Mix...

* **Cây bí xanh, bí đỏ, dưa chuột:** Các giống bí xanh: Bí xanh số 1, bí xanh Đài Loan, bí đao chanh, ... giống bí đỏ: F1-125, F1 979, bí đỏ Nhật Bản, bí đỏ Cô Tiên, ... Cần áp dụng kỹ thuật làm bầu (bí, dưa chuột), ươm cây con (ớt) và chăm sóc cây con tốt; sản xuất theo quy trình đảm bảo an toàn thực phẩm.

* **Rau, đậu:** Ưu tiên phát triển sản xuất các loại rau cao cấp, sản xuất theo quy trình an toàn để tăng hiệu quả kinh tế và giá trị sản phẩm. Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật như ứng dụng công nghệ cao sản xuất rau trong nhà màng, nhà lưới; trồng cà chua, dưa hấu bằng cây giống ghép; tăng cường sử dụng phân hữu cơ sinh học; tưới nước tiết kiệm, sử dụng màng phủ nông nghiệp trong trồng rau, dưa,...

(Có phụ lục hướng dẫn thời vụ cụ thể kèm theo)

6.3. Phòng trừ một số đối tượng sâu bệnh hại trên cây màu vụ Đông

Thực hiện tốt công tác điều tra, dự tính dự báo để phát hiện sớm các đối tượng sâu bệnh và chủ động trong công tác phòng trừ. Hướng dẫn nông dân sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng; Trong vụ Đông cần lưu ý một số đối tượng sâu bệnh sau:

Tổ chức diệt chuột đồng loạt trước khi bước vào sản xuất vụ Đông (đợt 3)

Trên cây ngô: Sâu keo mùa Thu, bệnh huyết dụ, sâu đục thân, đục bắp, rệp cò, bệnh khô vằn;

Trên cây đậu tương: Ruồi đục thân, sâu đục quả, sâu cuốn lá, bệnh sương mai, sâu khoang;

Trên cây lạc: Bệnh lở cổ rễ, sâu cuốn lá, bệnh đốm lá;

Cây cà chua, khoai tây: bệnh mốc sương, bọt trĩ, rệp, nhện trắng, nhện đỏ, ruồi đục quả, bệnh héo xanh, bệnh xoắn lá;

Trên rau họ hoa thập tự: Sâu tơ, sâu khoang, sâu xanh, rệp, bọt nhảy sọc cong, bệnh sương mai, bệnh thán thư;

Trên cây khoai lang: Sâu cuốn lá, sâu đục dây, sùng đục củ, bệnh héo vàng, bệnh héo rũ;

Ớt xuất khẩu và một số cây màu khác: Bệnh lở cổ rễ, bệnh thán thư, sâu đục

quả, rệp muội.

Ngoài ra trên tất cả các loại cây trồng vụ Đông cần phải phòng trừ chuột gây hại.

4. Tổ chức tốt công tác dịch vụ phục vụ sản xuất

Đề nghị các HTX dịch vụ nông nghiệp, các thôn phối hợp với UBND xã liên hệ với các đơn vị cung ứng giống, phân bón, các tổ hợp tác, cá nhân có dịch vụ làm đất để xây dựng kế hoạch cung cấp vật tư và dịch vụ cho sản xuất kịp thời, đúng chủng loại, đảm bảo số lượng; động viên các đơn vị dịch vụ đầu tư ứng trước vật tư, công, kinh phí làm đất cho nhân dân ngay từ đầu vụ.

Căn cứ vào Phương án sản xuất của xã; các đơn vị dịch vụ thủy lợi làm tốt công tác tiêu úng đầu vụ, chống hạn giữa và cuối vụ; đảm bảo 100% diện tích gieo vãi đậu tương, trồng ngô trên đất 2 lúa và cây trồng vụ Đông được tưới tiêu chủ động, nhất là việc rút kiệt nước nhanh ở giai đoạn đầu vụ nếu xảy ra mưa lớn.

Nâng cao vai trò của HTX dịch vụ nông nghiệp trong dịch vụ làm đất và việc liên kết với các doanh nghiệp đầu tư sản xuất và bao tiêu sản phẩm đầu ra nhằm tạo ra thị trường tiêu thụ sản phẩm vụ Đông ổn định. Bên cạnh đó HTX cần tạo quỹ đất để tự tổ chức sản xuất. Thực hiện tốt các hợp đồng liên kết sản xuất bao tiêu sản phẩm không để xảy ra trường hợp đơn phương phá hợp đồng.

Tăng cường phổ biến, hướng dẫn nông dân thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật sản xuất, sơ chế và bảo quản nông sản; ứng dụng quy trình tưới nước tiết kiệm, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc “4 đúng đó là: Đúng thuốc, đúng lúc, đúng cách, và đúng liều lượng nồng độ”; sử dụng phân bón cân đối; Lựa chọn và sử dụng các loại phân bón chuyên dùng, phân hữu cơ, sinh học vừa tiết kiệm phân bón, giảm chi phí sản xuất, hạn chế rủi ro ...; bố trí cơ cấu giống cây trồng, thời vụ hợp lý, quy trình kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh đảm bảo an toàn thực phẩm.

V. Tổ chức thực hiện

1. Đối với các thôn

- Quán triệt quan điểm chỉ đạo sản xuất vụ Đông là vụ sản xuất quan trọng trong năm, là vụ cho hiệu quả kinh tế cao, tạo việc làm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Đảng viên, hội viên, quần chúng nhân dân về tính hiệu quả của sản xuất vụ Đông.

- Chỉ đạo huy động nguồn nhân lực, phương tiện làm đất và các dịch vụ khác đáp ứng yêu cầu về mặt thời gian sản xuất vụ Đông 2026 - 2027.

- Phối hợp với Công ty TNHH MTV Sông Chu chi nhánh Cẩm Thủy, đầu mối trực tiếp với các HTX dịch vụ nông nghiệp đảm bảo dịch vụ nước cho sản xuất vụ Đông.

- Hoàn thành cao nhất có thể về diện tích và năng suất các cây trồng vụ Đông.

2. Đối với các HTX dịch vụ Nông nghiệp

- Thực hiện tốt chức năng dịch vụ thủy lợi, đảm bảo đủ nước cho sản xuất của nông dân. Thực hiện và mở rộng các dịch vụ trong sản xuất như dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp, dịch vụ làm đất, dịch vụ bảo vệ hoa màu...

- Chủ động trong việc tìm kiếm, liên kết và đứng ra bao tiêu sản phẩm cho nông dân; tạo động lực cho sản xuất phát triển trên cơ sở định hướng và hướng dẫn của chính quyền xã.

3. Đối với các phòng, ngành liên quan

3.1. Phòng Kinh tế:

+ Chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan tăng cường kiểm tra giống, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất trên địa bàn xã; kiên quyết xử lý nghiêm những hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật. Kiểm tra, giám sát việc cung ứng giống trên địa bàn xã; Chủ động liên hệ, kêu gọi các doanh nghiệp liên kết sản xuất bao tiêu sản phẩm cho nông dân như: Ngô Thức ăn chăn nuôi, Ngô ngọt, ớt, bí xanh, cà chua, hành tỏi...

3.2. Trung tâm cung ứng dịch vụ công: Tổ chức tập huấn về kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc, bảo vệ các loại cây trồng vụ Đông cho các đơn vị có nhu cầu (đặc biệt là giống cây Bí đỏ F1).

Thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh hại trên cây trồng; tham mưu, hướng dẫn các biện pháp xử lý kịp thời cho người dân biết và thực hiện đạt kết quả cao trong vụ Đông 2026 - 2027.

- Kịp thời đưa tin tiến độ sản xuất và các biện pháp chỉ đạo của xã, của tỉnh trong sản xuất vụ Đông năm 2026 - 2027.

3.3. Công ty TNHH MTV Sông Chu chi nhánh TL Cẩm Thủy: Có kế hoạch tu bổ, sửa chữa kịp thời các công trình do đơn vị quản lý, khai thác. Thực hiện dịch vụ nước tưới đảm bảo theo hợp đồng đã ký kết với các đơn vị dùng nước.

3.4. Đề nghị Đội Điện lực Cẩm Thủy: Có kế hoạch và biện pháp cụ thể bảo đảm nguồn điện cung cấp phục vụ tốt cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

UBND xã đề nghị Ủy ban MTTQ, các tổ chức đoàn thể cấp xã; các phòng, ngành được Ban thường vụ Đảng ủy phân công chỉ đạo cơ sở: có kế hoạch cụ thể xuống cơ sở, giúp đỡ cơ sở tổ chức chỉ đạo thực hiện sản xuất vụ Đông năm 2026 - 2027 đạt kết quả cao nhất./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp & MT (B/c);
- TTr Đảng ủy, HĐND xã (B/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- MTTQ và các đoàn thể xã (phối hợp);
- Các phòng, ngành liên quan;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hùng Vui

Phụ lục 1:

HƯỚNG DẪN LỊCH THỜI VỤ GIEO TRỒNG
MỘT SỐ CÂY MÀU CHỦ YẾU VỤ ĐÔNG NĂM 2026 - 2027
(Kèm theo Phương án số: /PA-UBND ngày / 8 /2026 của UBND xã Cẩm Thạch)

Cây trồng	Chân đất	Loại giống	TGST (ngày)	Thời vụ gieo trồng	Thời vụ gieo trồng tốt nhất
Ngô	Đất bãi ven sông, đất chuyên màu	VS36, PSC102, PSC747, DK6919S, DK9955S, NK4300, NK4300 Bt/GT, CP511, CP501S, PAC558, NK7328; các loại ngô nếp như TBM18, HN68, HN88, HN92, MX6, MX10..., ngô đường, ngô rau...	105 - 120	10 - 25/9/2026	Trước 20/9/2026
	Đất 2 lúa, chân vằn chủ động nước	DK6919, NK66Bt/GT, NK6275, NK4300 và NK4300Bt/GT, NK7328, CP 311, CP 511, CP 111, CP 519 , ngô nếp,...	95 - 115	15/9 - 5/10/2026	Trước 30/9/2026
	Trên chân đất giành để trồng ngô có sinh khối lớn dùng làm thức ăn xanh cho gia súc	PSC747, VS36, NK7328, NK66Bt/GT, NK4300Bt/GT, DK6919S, DK6919, DK9919C, CP512, CP511, SSC586,...	95 - 115	25/9 - 10/10/2026	Trước 10/10/2026
Đậu tương	Đất cát pha, thịt nhẹ, chủ động tưới tiêu, thoát nước	DT84, DT2001, ĐT22, ĐT26, AK06, Đ9804, Đ96-02, ĐT12, Đ8, ĐVN9	80 - 90	15/9 - 5/10/2026	Trước 20/9/2026
Lạc đông	Đất cát pha, thịt nhẹ, chủ động tưới tiêu, thoát nước.	L14, L16, L18, L19, L23, L24, TB25	110 - 120	15/8 - 5/9/2026	Trước 10/9/2026
Cà chua	Đất cát pha, thịt nhẹ, đủ ẩm, thoát nước tốt	Hồng lan, HP5, VR2	110-115	25/8 - 05/10/2026	5 - 15/9/2026
Bí đỏ, ớt		Bí đỏ F1; Ớt lai F1 các loại	65 - 70	20/9-10/10/2026	25 - 30/9/2026

*** Lưu ý:** Tùy điều kiện thổ nhưỡng của các thôn và tập quán canh tác của nhân dân, đề nghị nhân dân các thôn lựa chọn các giống cây trồng phù hợp cho sản xuất vụ Đông 2026-2027.

Phụ biểu 2: Kế hoạch diện tích các cây trồng chính Vụ Đông năm 2026 - 2027*Đơn vị tính: ha*

TT	Loại cây trồng	Ngô	Lạc	Khoai lang	Rau đậu, cây màu, các loại	Ghi chú
	Đơn vị/tổng	<u>250</u>	<u>5.0</u>	<u>65</u>	<u>255</u>	
1.	Thôn Thạch Sơn	15	3,0	3	20	
2.	Thôn Thạch Trung	15	0,5	3	10	
3.	Thôn Thạch Bình	18	0,3	4,5	15	
4.	Thôn Thành Long	5,5	0,5	3,5	10	
5.	Thôn Bình Hoà	12		3,5	14	
6.	Thôn Liên Sơn	40,5		6,5	32	
7.	Thôn Bình Thanh	9	0,5	4,5	13	
8.	Thôn Thạch Tiến	13		6,5	23	
9.	Thôn Liên Minh	18,5		6,5	22	
10.	Thôn Bình Minh	26		5,5	28	
11.	Thôn Thành Tân	29		6,5	30	

TT	Loại cây trồng	Ngô	Lạc	Khoai lang	Rau đậu, cây màu, các loại	Ghi chú
	Đơn vị/tổng	<u>250</u>	<u>5.0</u>	<u>65</u>	<u>255</u>	
12.	Thôn Thành Công	20,5	0,2	5	15	Vụ đông
13.	Thôn Bình Thuận	28		6,5	23	